BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CÔNG THƯƠNG MIỀN TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 257 /QĐ- CĐCT ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công Thương Miền Trung)

Tên ngành, nghề: Quản trị khách sạn

Mã ngành, nghề: 6810201

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 03 năm

Nội dung chương trình

- Các môn học chung, môn học/mô đun đào tạo nghề

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Thời gian đào tạo (giờ)				
		Số tín chỉ	Tổng số (tiết)	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
I	**Các môn học chung**	**31**	**805**	**63**	**220**	**17**
I.1	***Môn học bắt buộc***	***14***	***300***	***63***	***220***	***17***
21.00.1.01	Pháp luật 1	1	15	9	5	1
21.00.1.02	Pháp luật 2	1	15	9	5	1
21.00.2.01	Chính trị 1	2	30	15	13	2
21.00.2.02	Chính trị 2	2	45	15	28	2
21.00.3.01	Tin học	3	75	15	57	3
21.00.4.01	Anh văn 1	2	45	0	42	3
21.00.4.02	Anh văn 2	2	45	0	42	3
21.00.4.03	Anh văn 3	1	30	0	28	2
I.2	***Môn học đào tạo kỹ năng***	***17***	***505***			
21.00.05	Tư duy sáng tạo	2	60			
21.00.06	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	2	60			
21.00.07	Bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên	2	45			
21.00.08	Công dân toàn cầu	3	90			
21.00.09	Kỹ năng mềm	2	45			
21.00.10	Kinh tế số	2	45			
21.00.11	Trải nghiệm phát triển bản thân	4	160			

II	**Các môn học, mô đun đào tạo nghề bắt buộc**	**50**	**1440**	**296**	**1096**	**48**
II.1	***Các môn lý thuyết nghề***	***4***	***60***	***56***	***0***	***4***
2122701001	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	30	28	0	2
2122701002	Tổng quan cơ sở lưu trú	2	30	28	0	2
II.2	***Các môn học, mô đun thực hành/ tích hợp nghề***	***38***	***1020***	***240***	***736***	***44***
2122702003	Tâm lý du khách	2	45	15	28	2
2122702004	Marketing dịch vụ	2	45	15	28	2
2122702005	Quản trị nguồn nhân lực ngành khách sạn	3	60	30	28	2
2122702006	Nghiệp vụ bar	2	45	15	28	2
2122702007	Tác nghiệp nghiệp vụ bar	2	90	0	86	4
2122702008	Nghiệp vụ buồng phòng	3	60	30	28	2
2122702009	Tác nghiệp nghiệp vụ buồng phòng	2	90	0	86	4
2122702010	Nghiệp vụ nhà hàng	2	45	15	28	2
2122702011	Tác nghiệp nghiệp vụ nhà hàng	2	90	0	86	4
2122702012	Nghiệp vụ lễ tân	3	60	30	28	2
2122702013	Tác nghiệp nghiệp vụ lễ tân	2	90	0	86	4
2122702014	An ninh an toàn trong khách sạn	2	45	15	28	2
2122702015	Quản trị kinh doanh khách sạn	2	45	15	28	2
2122702016	Quản trị buồng phòng	2	45	15	28	2
2122702017	Nghiệp vụ thanh toán	2	45	15	28	2
2122702018	Quản trị lễ tân	2	45	15	28	2
2122702019	Lập kế hoạch kinh doanh	3	75	15	56	4
II.3	***Thực tập tại doanh nghiệp***	***8***	***360***	***0***	***360***	***0***
2122702020	Thực tập tại doanh nghiệp	8	360	0	360	**0**
III.	**Các môn học, mô đun nghề tự chọn**	**6**	**135**	**45**	**84**	**6**
2122702021	Quản trị du lịch MICE	2	45	15	28	2
2122702022	Kỹ thuật trang trí và cắm hoa	2	45	15	28	2
2122702023	Tổ chức sự kiện	2	45	15	28	2
		87	**2380**	**404**	**1400**	**71**

- Các môn học điều kiện

Mã môn học, mô đun	Tên môn học, mô đun	Thời gian đào tạo (giờ)				
		Số tín chỉ	Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành	Thi/ Kiểm tra
ĐK 01	Giáo dục quốc phòng - An ninh	3	75	36	35	4
ĐK 02	Giáo dục thể chất 1	1	30	5	23	2
ĐK 03	Giáo dục thể chất 2	1	30	5	23	2
	CỘNG	**5**	**135**	**46**	**81**	**8**